

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2025/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 9 - 2025

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Linh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hồng

Ông Hà Lương Tuấn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2025/TLST-HNGĐ ngày 06/6/2025 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 15/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Khổng Thị Phương T năm 1995.

HKTT: Khu 10, thị trấn Hạ Hoà, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ.

Nay là: Khu 10, xã Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ. (Sau sáp nhập đơn vị hành chính)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Chí B năm 1996

HKTT: TDP X, P, TP., tỉnh Vĩnh Phúc

Nay là: TDP X, phường V, tỉnh Phú Thọ (Sau sáp nhập đơn vị hành chính).

Tạm trú: Khu A, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ

Nay là: Khu A, xã H, tỉnh Phú Thọ (Sau sáp nhập đơn vị hành chính)

(Chị TB vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Khổng Thị Phương T1 bày:

Chị tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Chí B1 ngày 20/3/2023, đăng ký kết hôn tại UBND phường L, tỉnh Vĩnh Phúc nay là phường V, tỉnh Phú Thọ Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc và thuê trọ ở riêng tại thị trấn

H (nay là xã H) tỉnh Phú Thọ được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Đến cuối năm 2024 chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ tại khu A, thị trấn H (nay là xã H) sinh sống và làm việc. Vợ chồng sống ly thân kể từ đó đến nay, chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng. Nay xác định không còn tình cảm nên chị xin ly hôn với anh Nguyễn Chí B2

- Về con chung: Chị xác định anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Chí H, sinh ngày 10/3/2024. Hiện cháu H1 ở cùng với chị. Ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu H2 yêu cầu anh B cấp D nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Chị không đề nghị giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn là anh Nguyễn Chí B3 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt. Quá trình làm việc và xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H thể hiện tình trạng hôn nhân như chị T1 bày. Năm 2025, anh B4 đăng ký tạm trú ở tại địa phương nhưng không thấy chị T2 anh B5 sống cùng nhau. Anh B6 vẫn còn tạm trú ở địa phương nhưng hiện anh B7 đi làm ở đâu địa phương không nắm được. Các giấy tờ văn bản Tòa án gửi về anh B10 có ở nhà, không ai nhận thay.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định:

+ Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Khổng Thị Phương T3 ly hôn anh Nguyễn Chí B2

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Chí H, sinh ngày 10/3/2024 cho chị T11 tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh B10 phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Không giải quyết

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T12 nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn là chị Khổng Thị Phương T5 kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Nguyễn Chí B2— tạm trú tại khu A, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Nay là: Khu A, xã H, tỉnh Phú Thọ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, chị T6 đơn xin xét xử vắng mặt, anh B8 tục vắng mặt, không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do vậy, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228, điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Khổng Thị Phương T7 hôn với anh Nguyễn Chí B9 2023 là hôn nhân hợp pháp bởi lẽ anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, tỉnh Vĩnh Phúc nay là phường V, tỉnh Phú Thọ. Hai bên chung sống hòa thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương nhau và đã sống ly thân từ cuối năm 2024 đến nay, không có trách nhiệm với nhau. Xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị hiện đã rạn nứt, mỗi người một nơi, không còn đời sống chung.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T2 anh B3 mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị T8 ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị T2 anh B4 01 con chung là cháu Nguyễn Chí H, sinh ngày 10/3/2024. Tính đến thời điểm xét xử, cháu H được 18 tháng 05 ngày tuổi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật HNGĐ 2014 quy định: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.”*

Xét thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu H được chị T11 tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bản thân chị T có thu nhập và chỗ ở ổn định. Do vậy, cần giao cháu H3 cho chị T9 tục trực tiếp nuôi dưỡng là hợp tình, hợp lý.

Việc chị T không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị T10 đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T12 nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228, điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử :

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Khổng Thị Phương T3 ly hôn với anh Nguyễn Chí B2

2- Về con chung: Giao cho chị Khổng Thị Phương T11 tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Chí H, sinh ngày 10/3/2024. Anh Nguyễn Chí B10 phải cấp

dưỡng nuôi con cùng chị TAnh chị đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không giải quyết

4- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Khổng Thị Phương T12 nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số 0001251 ngày 03/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa. Chị T13 nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS khu vực 5;
- VKSND tỉnh PT
- Thi hành án DS tỉnh P
- UBND phường V
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mai L

CƯỜNG VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mai L

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Chi cục Thi hành án DS;
- UBND xã G
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

Nguyễn Mai L

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CƯỜNG VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mai Linh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HẠ HÒA Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: /2022/HNGĐ-ST

Ngày 23 - 6 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ**

- Cường phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Mai L**

Các hội thẩm nhân dân:

Thư ký phiên tòa:– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa:*
..... - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/02/2022 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 06/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị M– sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khu D, xã G, huyện H, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Toàn – sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu D, xã G, huyện H, tỉnh Phú Thọ

(Chị M1 có mặt, anh T1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Lê Thị M1 bày:

Chị tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Văn T14 ngày 18/12/2013. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, tỉnh Phú Thọ. Sau khi cưới cuộc sống chỉ hạnh phúc được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở 8 năm nay, chấm dứt mọi quan hệ với anh T1 và vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Nay xác định không còn tình cảm nên chị xin ly hôn.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thanh X ngày 08/03/2014. Hiện nay cháu đang ở với chị, ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu X1 yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn là anh Nguyễn Văn T15 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt. Quá trình làm việc với bố đẻ anh T1 và xác minh tại Ủy ban nhân dân xã G thể hiện chị M2 anh T1 kết hôn tự nguyện và có đăng ký theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị M3 sống chung cùng gia đình anh T1. Vợ chồng hòa thuận được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2014 đến nay, chị M4 về nhà bố mẹ đẻ ở, và đi làm ăn vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không quan tâm đến nhau nữa. Anh T1 cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Tuy nhiên hiện nay, anh đang bận đi làm ăn không đến Tòa án làm việc và không ký biên bản được. Anh nhất trí ly hôn với chị

Mề nghị Tòa án căn cứ và các quy định của pháp luật xét xử vắng mặt anh tại phiên tòa.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Thanh X2– sinh ngày 08/03/2014. Hiện nay cháu X3 ở cùng với chị M5 ly hôn đề nghị giao chị M tiếp tục nuôi dưỡng cháu X4 khi cháu C.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định:

- + Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị M11 ly hôn anh T18

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thanh X2– sinh ngày 08/03/2014 cho chị M12 tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị M

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị M14 nộp theo quy định của pháp luật.

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn là Lê Thị M6 kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Nguyễn Văn T16 trú tại khu D, xã G, huyện H là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T1 tiếp tục vắng mặt, không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do vậy, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T18

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị M kết H4 với anh Nguyễn Văn T17 2013 là hôn nhân hợp pháp bởi lẽ anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, tỉnh Phú Thọ. Hai bên chung sống hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn quan tâm, yêu thương nhau do bất đồng quan điểm, hay xảy ra cãi nhau. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, không có trách nhiệm với nhau. Xác minh tại chính quyền địa T2 và gia đình anh T1 cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị hiện đã rạn nứt, mỗi người một nơi, không còn đời sống chung.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị M2 anh T1 đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị M7 ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị M2 anh T1 có 01 con chung là Nguyễn Thanh X2— sinh ngày 08/03/2014. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân, chị M8 người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu X5 đảm bảo cho cháu được sinh hoạt, ăn học ổn định. Anh T1 đi làm xa, thường xuyên vắng nhà, thu nhập không ổn định. Do vậy, để đảm bảo tránh làm xáo trộn cuộc sống cho cháu, cần giao cháu cho chị M9 tục trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý và phù hợp với nguyện vọng của cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Việc chị M10 cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con là phù hợp, không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị M14 nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T1 phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị M11 ly hôn với anh Nguyễn Văn T18

2- Về con chung: Giao cho cho chị Lê Thị M12 tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thanh X2— sinh ngày 08/03/2014. Anh T1 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M13 tiền là 750.000đ/ 1 tháng cấp dưỡng theo từng tháng kể từ tháng 6/2022 cho đến khi cháu Xuân C. Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không giải quyết

4 - Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị M14 nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số AA/2020/0004833 ngày 16/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa. Chị M4 nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Văn T19 nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị M15 quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T1 vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ.

CƯỜNG VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mai L

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKS huyện, tỉnh;**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục Thi hành án DS;

- UBND xã Gia Điền;

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ; VP.

Nguyễn Mai Linh

CƯỜNG VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mai Linh

